

Số: 372 /2022/QĐST – HNGĐ

K, ngày 05 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 339/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: anh Lê Văn E; Sinh năm 1983; ĐKTT: Thôn Lãng N, xã L, huyện V, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Công ty Pic Việt Nam, khu công nghiệp Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị Kim T; Sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn X, xã X, huyện K, tEnh phố E Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tEnh ngày ngày 27 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tEnh ngày ngày 27 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tEnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn E và chị Nguyễn Thị Kim T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh Lê Văn E và chị Nguyễn Thị Kim T có 03 con chung là Lê W, sinh ngày 19/02/2009; Lê Mai Q, sinh ngày 10/05/2011 và Lê Gia H, sinh ngày 19/11/2019. Sau khi li hôn, chị Nguyễn Thị Kim T được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc 03 con chung là Lê W, Lê Mai Q và Lê Gia H, anh Lê Văn E cấp dưỡng nuôi con chung mức 2.000.000/01 tháng/01 con kể từ tháng 9/2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu mới.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 *Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng*: Anh Lê Văn E và chị Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

2.3 *Về án phí*: Anh Lê Văn E chịu cả án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh E đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục thi Enh án dân sự huyện K theo biên lai số AA/2020/0073445 ngày 19/8/2022.

Trường hợp quyết định được thi Enh theo quy định tại điều 2 Luật Thi Enh án dân sự thì người được thi Enh án dân sự, người phải thi Enh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Enh án, quyền yêu cầu thi Enh án, tự nguyện thi Enh án hoặc bị cưỡng chế thi Enh án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi Enh án dân sự. Thời hiệu thi Enh án được thực hiện tại điều 30 Luật thi Enh án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban Enh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã X, huyện K, tEnh phố E Nội  
(Số 08 ngày 26/02/2009)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Quang Trung**